

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2012/QĐ-UBND

*Hà Nam, ngày 04 tháng 5 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH**

**V/v sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND
ngày 14/4/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về trình tự,
thủ tục soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 61/TTr-STP ngày 20 tháng 3 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Nam như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh:

1. Văn bản này quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Các cơ quan có thẩm quyền ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản QPPL phải tuân theo trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ban hành văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL; Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30/11/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật”.

2. Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 10 như sau:

“Đối với văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có quy định về thủ tục hành chính, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo phải đánh giá tác động của quy định về thủ tục hành chính theo quy định tại điều 10 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính trước khi gửi dự thảo lấy ý kiến Phòng kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“Trường hợp dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định về thủ tục hành chính, ngoài việc lấy ý kiến theo quy định tại khoản 1,3,4 Điều này. Trước khi gửi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo còn phải lấy ý kiến của Phòng kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, nội dung lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính”.

4. Bổ sung khoản 6 Điều 13 như sau:

“Ngoài thành phần hồ sơ thẩm định theo quy định tại khoản 1,2,3,4 và 5 điều này, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định về thủ tục hành chính phải có thêm bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính và báo cáo giải trình về việc tiếp thu ý kiến đóng góp của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, trong đó có ý kiến đóng góp của Phòng kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh”.

5. Bổ sung khoản 6 Điều 15 như sau:

“Đối với dự thảo văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có quy định về thủ tục hành chính, Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định và bổ sung trong văn bản thẩm định phân kết quả thẩm định về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 21 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 21 như sau:

“Việc kiểm tra và xử lý văn bản QPPL thực hiện theo quy định của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL,

Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30/11/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL và Quy định này”.

b) Sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 2 Điều 21 như sau:

Sửa cụm từ “Thủ trưởng các Sở, ban, ngành” bằng “Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc các cá nhân khác ở cấp xã”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

“Điều 24. Thẩm quyền và trách nhiệm tự kiểm tra, kiểm tra văn bản:

1. Cơ quan Tư pháp có trách nhiệm

a) Giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tự kiểm tra văn bản quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Quy định này và báo cáo kết quả tự kiểm tra.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra văn bản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Quy định này.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có trách nhiệm

Tự kiểm tra văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có liên quan đến ngành, lĩnh vực mà mình quản lý.

Trong quá trình tự kiểm tra mà phát hiện văn bản trái pháp luật thì phải phối hợp với cơ quan tư pháp kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 31 như sau:

“Kinh phí kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
Mai Tiến Dũng